

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dinh và ông Ngô Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/HSST-QĐ ngày 18/4/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 28/11/1992 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T1, xã TTr, huyện T, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Như M (sinh năm 1951) và bà Phạm Thị M1 (sinh năm 1956); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 18/01/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Trích xuất có mặt)*

*** Bị hại:**

- Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã TTr, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ng – Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã TTr.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Bùi Thị H – Giáo viên tin học. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Trường Mầm non xã TTr, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tạ Thị N1 – Hiệu trưởng Trường Mầm non xã TTr. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Tổ dân phố NT, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Người đại diện: Anh Vũ Đình Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố NT, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình - Tổ trưởng Tổ dân phố. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Chi hội phụ nữ tổ dân phố NT, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Người đại diện: Bà Đào Thị S, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố NT, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình – Chi hội trưởng chi hội phụ nữ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Phạm Phương T2, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- Anh Tô Ngọc T3, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Q, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Như M, sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn T1, xã TTr, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 09/01/2023, tổ công tác Công an huyện Thái Thụy tuần tra phát hiện Nguyễn Văn Đ đi xe đạp mang theo kim cộng lực để ở giỏ xe. Thấy có dấu hiệu nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu Đ đến trụ sở Công an huyện để làm việc. Tại đây, Đ khai nhận mục đích mang theo kim cộng lực để trộm cắp tài sản và chủ động khai nhận đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 01/01/2023, Đ mang theo 02 thanh sắt Ø 20 và Ø 12 đi bộ từ nhà đến Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã TTr, mục đích dùng thanh sắt để cạy phá khóa vào trộm cắp tài sản. Quan sát thấy không có người trông coi, Đ trèo qua tường bao của trường vào trong, đi đến trước cửa phòng tin học, dùng 02 thanh sắt mang theo cạy phá ổ khóa cửa phòng. Đ vào trong lấy 01 cây máy tính nhãn hiệu FUJITSU-ESPRIMO trị giá 550.000 đồng tại bàn thứ 4 dãy ngoài cửa phòng tin học rồi mang ra cất giấu tại góc sân phía sau nhà trường. Sau đó Đ trèo tường bao vào trong Trường Mầm non xã TTr (sát bên cạnh Trường Tiểu học và Trung học cơ sở) rồi đi lên phòng Hiệu trưởng ở tầng 2, dùng 02 thanh sắt mang theo cạy phá ổ khóa cửa phòng. Đ vào trong lấy 01 máy in nhãn hiệu CANON 223 trị giá 1.567.000 đồng trên bàn làm việc của Hiệu trưởng. Đ mang máy in cất giấu cùng với cây máy tính rồi đi bộ về nhà ngủ. Trên đường về, Đ vứt 02 thanh sắt xuống ruộng cạnh đường. Khoảng 04 đến 05 giờ sáng ngày 02/01/2023, Đ đi xe đạp đến lấy cây máy tính và máy in mang về cất giấu tại nhà trọ ở tổ dân phố HĐ 1, thị trấn D, huyện T (Đ thuê nhà trọ của anh Bùi Trọng Ch, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố HĐ 2, thị trấn D). Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Đ chở cây máy tính và máy in đến bán cho anh Phạm Phương T2 (chủ cửa hàng máy tính HA) được

2.000.000 đồng. Số tiền này, Đ đã dùng chi tiêu cá nhân. Tổng tài sản trộm cắp ở Trường Tiểu học và Trung học cơ sở, Trường Mầm non xã TTr trị giá 2.117.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 05/01/2023, Đ đi xe đạp mang theo 01 thanh sắt Ø 20 đến Nhà văn hóa tổ dân phố NT, thị trấn D, huyện T. Quan sát thấy không có người trông coi, Đ dùng thanh sắt cạy cửa phụ của Nhà văn hóa, vào trong lấy 01 loa kéo nhãn hiệu AAR-LX40-8 trị giá 1.583.000 đồng của Chi hội phụ nữ tổ dân phố NT để ở phòng làm việc và 02 loa treo tường nhãn hiệu BMB, model CS-450V MK II trị giá 3.100.000 đồng của Tổ dân phố để ở hội trường. Đ cho loa kéo và 02 loa treo tường lên xe đạp chở về cất giấu tại nhà trọ của Đ và vứt bỏ thanh sắt ở trên đường. Đến khoảng 09 giờ ngày 06/01/2023, Đ mang loa kéo đến cửa hàng sửa chữa, mua bán đồ điện tử của anh Nguyễn Văn H1 bán được 1.300.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đ mang 02 loa treo tường đến bán cho anh Tô Ngọc T3 (anh rể của Đ) được 1.300.000 đồng. Số tiền này, Đ đã dùng chi tiêu cá nhân. Tổng tài sản trộm cắp ở Nhà văn hóa tổ dân phố NT trị giá 4.683.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thái Thụy kết luận: Một cây máy tính nhãn hiệu Fujitsu-Espresso trị giá 550.000 đồng, một máy in nhãn hiệu Canon223 trị giá 1.567.000 đồng, 01 loa kéo nhãn hiệu AAR-LX40-8, trị giá 1.583.000 đồng, 02 loa treo tường nhãn hiệu BMB, model CS-450V MK II, trị giá 3.100.000 đồng. Tổng tài sản trong các lần Nguyễn Văn Đ trộm cắp trị giá 6.800.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến gì về kết luận nêu trên.

Cáo trạng số 28/CT-VKSTT ngày 27/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong quyết định truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực nhãn hiệu KTN sơn màu đen, tay cầm bọc nhựa màu cam, áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Nguyễn Như M 01 xe đạp kiểu dáng xe cào cào, sơn màu

xanh, có giỏ phía trước bằng kim loại sơn màu đen. Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận đối với đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú và biên bản tạm giữ tài sản do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 09/01/2023, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS - Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp, lời khai của các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Văn Đ đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, bán lấy tiền để chi tiêu cá nhân. Cụ thể: Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 01/01/2023, Đặng trộm cắp 01 cây máy tính nhãn hiệu FUJITSU-ESPRIMO, trị giá 550.000 đồng và 01 máy in nhãn hiệu CANON 223, trị giá 1.567.000 đồng của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở, Trường Mầm non xã TTr. Tổng tài sản trộm cắp ở 02 trường học trị giá 2.117.000 đồng. Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 05/01/2023, Đ đến Nhà văn hóa tổ dân phố NT, thị trấn D trộm cắp 01 loa kéo nhãn hiệu AAR-LX40-8, trị giá 1.583.000 đồng của Chi hội phụ nữ tổ dân phố NT và 02 loa treo tường nhãn hiệu BMB, model CS-450V MK II, trị giá 3.100.000 đồng của Tổ dân phố NT, thị trấn D, huyện T. Tổng tài sản trộm cắp ở Nhà văn hóa tổ dân phố NT trị giá 4.683.000 đồng. Ngày 09/01/2023, Đ đi xe đạp mang theo kìm cộng lực mục đích để trộm cắp tài sản thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy đi tuần tra phát hiện. Tổng tài sản trong các lần Nguyễn Văn Đ trộm cắp trị giá 6.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn

Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản – Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, để đấu tranh phòng chống tội phạm cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sau khi phạm tội đã đầu thú, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng gì có giá trị.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra quản lý của Nguyễn Văn Đ 01 xe đạp kiểu dáng xe cào cào, sơn màu xanh, có giỏ phía trước bằng kim loại sơn màu đen, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Như M (bố đẻ Đ), ông M cho Đ mượn xe và không biết Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa, ông M đề nghị được trả lại chiếc xe đạp nói trên, xét thấy cần trả lại cho ông Nguyễn Như M là đúng quy định của pháp luật; 01 kim cộng lực nhãn hiệu KTN sơn màu đen, tay cầm bọc nhựa màu cam tại phiên tòa bị cáo xác định đã bị hư hỏng không thể sử dụng được và đề nghị tịch thu tiêu hủy, Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy. Quá trình điều tra, quản lý của

anh Phạm Phương T2 01 cây máy tính nhãn hiệu FUJITSU-ESPRIMO (đã trả lại cho chị Bùi Thị H1 – Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã TTr); quản lý của anh Tô Ngọc T3 02 loa treo tường nhãn hiệu BMB, model CS-450V MK II (đã trả lại cho anh Vũ Đình Th – tổ trưởng tổ dân phố NT). Đối với máy in nhãn hiệu CANON 223 và loa kéo nhãn hiệu AAR-LX40-8: sau khi mua của Nguyễn Văn Đ, anh T2 và anh H1 đã bán cho người khác, không biết họ tên, địa chỉ của người mua nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã TTr, tổ dân phố NT đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Đối với các tài sản của Trường Mầm non xã TTr và Chi hội phụ nữ tổ dân phố NT: do không thu hồi được, bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện (bồi thường cho bà Tạ Thị N1 - Hiệu trưởng Trường Mầm non xã TTr số tiền 1.500.000 đồng; bồi thường cho bà Đào Thị S - Chi hội trưởng Hội phụ nữ tổ dân phố NT số tiền 1.500.000 đồng) và trả cho anh Phạm Phương T2 số tiền 500.000 đồng. Đến nay không ai yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường thêm gì khác. Anh Tô Ngọc T3 (anh rể của bị can Đ) cũng không yêu cầu bị can trả lại số tiền anh T3 đã trả khi mua 02 loa treo tường, không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định theo quy định của Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 09/01/2023, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực nhãn hiệu KTN sơn màu đen, tay cầm bọc nhựa màu cam, trả lại cho ông Nguyễn Như M, sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn T1, xã TTr, huyện T, tỉnh Thái Bình 01 xe đạp kiểu dáng xe cào cào, sơn màu xanh, có giỏ phía trước bằng kim loại sơn màu đen.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 27/3/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 1 khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/4/2023. Các bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- CQ thi hành án HS CA huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10);
- UBND xã TTr;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh